TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày: 28-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Cường và ông Nguyễn Hữu Thành.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023, đối với:

Bị cáo **Lê Tấn T**, sinh ngày 28/8/2003, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số nhà X đường MKD, Tổ X, phường KL, thành phố H, tỉnh TTH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn C và bà Hoàng Thị H; vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2023 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lê Thị Mỹ Q , sinh năm 1997; địa chỉ: Số X đường XT, phường VD, thành phố H, tỉnh TTH, có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ X, phường TP, thị xã HT, tỉnh TTH, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 18/02/2023, Lê Tấn T, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 75F1-773.01 (xe T mượn của chị Lê Thị Mỹ Q, sinh năm 1997, trú tại: Số X đường XT, phường VD, thành phố H), đến khu vực bờ hồ, thuộc địa bàn thành phố H (không xác định được địa điểm cụ thể) để tìm mua ma tuý

nhằm mục đích sử dụng. Tại đây, T gặp và hỏi mua của một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) gồm 07 viên ma túy loại "Kẹo" và "Một hộp năm", ma túy loại "Khay", thì được người này đồng ý bán với giá 5.000.000 đồng. Sau khi đưa cho người bán ma tuý số tiền 5.000.000 đồng thì T được người này giao cho 03 gói ni lông, bên trong có chứa số ma tuý như đã đặt mua. Sau khi có ma túy, T cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô chạy về hướng thị xã HT để tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 05 phút cùng ngày, khi T vừa chạy xe đến đoạn đường nhựa trước quán Karaoke "Paris", thuộc tổ X, phường TP, thị xã HT, tỉnh TTH thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HT phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nilông màu trắng, có viền màu đỏ, bên trong có chứa: 07 (bảy) viên nén đều có dạng hình con Bướm, màu tím; 02 (hai) gói nilông màu trắng, có viền màu xanh và bên trong đều có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) xe môtô biển kiểm soát: 75F1-773.01, nhãn hiệu: Honda, loại xe: AirBlade, màu: Đỏ-đen-trắng; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 8 plus, màu: Hồng, số IMEI; 354835093515162, bên trong gắn sim có số thuê bao: 0766.678651.

Tại Bản kết luận giám định số: 74/KL-KTHS ngày 22/02/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh TTH, kết luận:

- 07 (Bảy) viên nén đều có dạng hình con Bướm, màu tím, thu giữ của Lê Tấn T, gửi giám định có tổng khối lượng là: 2,3083g (hai phẩy ba không tám ba gam), là ma tuý, loại MDMA.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong 02 (hai) gói nilông màu trắng, viền màu xanh; thu giữ của Lê Tấn T, gửi giám định có tổng khối lượng là: 2,8877g (hai phẩy tám tám bảy bảy gam), là ma tuý, loại Ketamine.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 2,1583g (hai phẩy một năm tám ba gam) mẫu bột được nghiền từ 07 (bảy) viên nén đều có dạng hình con Bướm, màu tím; 2,7877g (hai phẩy bảy tám bảy bảy gam) từ mẫu tinh thể rắn màu trắng, cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, chứng minh: Xe mô tô 75F1-773.01 là của chị Lê Thị Mỹ Q cho T mượn để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo dùng xe để đi mua ma túy thì chị Q không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HT đã xử lý vật chứng, trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định pháp luật.

Các vật chứng còn lại, chuyển cho Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã HT để phục vụ cho việc xét xử và thi hành án.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS-HTh ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TTH truy tố bị cáo Lê Tấn T, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Tấn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Tấn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số ma túy đã hoàn lại đối tượng giám định; trả lại 01 điện thoại di động cho bị cáo Lê Tấn T.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 18/02/2023, tại đoạn đường trước quán Karaoke "Paris", thuộc tổ X, phường TP, thị xã HT, tỉnh TTH; Lê Tấn T đang tàng trữ trái phép 2,3083g (hai phẩy ba không tám ba gam), ma tuý, loại "MDMA" và 2,8877g (hai phẩy tám tám bảy bảy gam) ma tuý, loại "Ketamine"; nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Lê Tấn T có hành vi tàng trữ trái phép hai chất ma túy không được quy định trong cùng một điểm tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên cần phải tính tổng khối lượng để xác định tình tiết định khung hình phạt như sau:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 2,3083g (hai phẩy ba không tám ba gam), ma tuý loại MDMA thu giữ trong vụ án so với mức tối thiểu MDMA quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là: (2,3083g : 05g) x 100 = 46,166% (Bốn mươi sáu phẩy một sáu sáu phần trăm);

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 2,8877g (hai phẩy tám tám bảy bảy gam) ma tuý, loại Ketamine thu giữ trong vụ án so với mức tối thiểu Ketamine quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là: (2,8877g : 20g) x 100 = 14,438% (Mười bốn phẩy bốn ba tám phần trăm);

Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma tuý trên so với mức tối thiểu đối với từng chất đó quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là: 46,166% + 14,438% = 60,604% (thuộc trường hợp dưới 100%), nên hành vi của Lê Tấn T đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT đã truy tố bị cáo Lê Tấn T theo Bản cáo trạng số 50/CT-VKS-HTh ngày 30/5/2023 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lê Tấn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét loại hình phạt và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tội phạm bị cáo Lê Tấn T vi phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và việc đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Xét bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô Biển kiểm soát 75F1-773.01 là của chị Lê Thị Mỹ Q cho T mượn để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo dùng xe để đi mua ma túy thì chị Quý không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HT đã xử lý vật chứng, trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định pháp luật.

- Đối với số ma túy bị thu giữ là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại là tài sản của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Lê Tấn T.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tấn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Lê Tấn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 2,1583g (hai phẩy một năm tám ba gam) mẫu bột được nghiền từ 07 (bảy) viên nén đều có dạng hình con Bướm, màu tím; 2,7877g (hai phẩy bảy tám bảy bảy gam) từ mẫu tinh thể rắn màu trắng, là mẫu vật hoàn lại sau khi giám định được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của Giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký của Điều tra viên Lê Văn Hữu, 02 dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TTH.

- Trả lại cho bị cáo Lê Tấn T: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 8 plus, màu: Hồng, số IMEI; 354835093515162, bên trong gắn sim có số thuê bao: 0766.678651.

(Vật chứng trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HT và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thuỷ).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Tấn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Công an thị xã Hương Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Sở Tư pháp;
- Cơ sở giam giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Châu